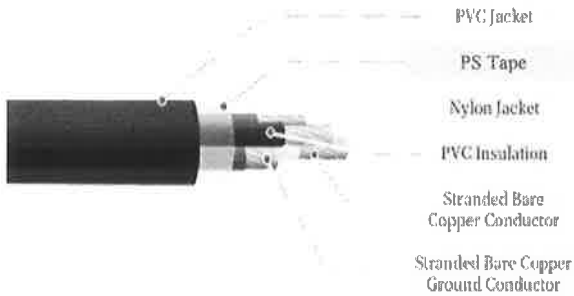


## TYPE TC-ER CONTROL CABLE ICEA Method M-1, E-2



### Application

- For use in connecting power devices in commercial and industrial environment; suitable for installation in channels, ducts, wire ways, trays, raceways and direct burial.
- Rated at 90°C in wet or dry locations.
- Type TC-ER control cable is intended for use in accordance with Article 336 of ANSI/NFPA 70 National Electric Code.

Part #	Number of Conductors	Number of Strands	Ground wire AWG	Jacket Thickness (mils)	Nominal O.D (Inch.)	Approx. Net Lbs/Mft
18-2 VNTC FLT	2 Flat	33	-	45	0.18 x 0.26	34
18-3 VNTC	3	33	-	45	0.28	45
18-4 VNTC	4	33	-	45	0.31	53
18-5 VNTC	5	33	-	45	0.33	63
18-6 VNTC	6	33	-	45	0.36	72
18-7 VNTC	7	33	-	45	0.36	80
18-8 VNTC	8	33	-	45	0.38	90
18-9 VNTC	9	33	-	45	0.41	105
18-10 VNTC	10	33	-	45	0.45	112
18-12 VNTC	12	33	-	45	0.46	129
18-15 VNTC	15	33	-	45	0.49	155
18-19 VNTC	19	33	-	60	0.56	206
18-25 VNTC	25	33	-	60	0.65	262
18-37 VNTC	37	33	-	60	0.74	361
16-2 VNTC FLT	2 Flat	25	-	45	0.19 x 0.29	43
16-3 VNTC	3	25	-	45	0.31	55
16-4 VNTC	4	25	-	45	0.34	70
16-5 VNTC	5	25	-	45	0.36	84
16-6 VNTC	6	25	-	45	0.39	96
16-7 VNTC	7	25	-	45	0.39	106
16-8 VNTC	8	25	-	45	0.4	123
16-9 VNTC	9	25	-	45	0.43	139
16-10 VNTC	10	25	-	45	0.46	150
16-12 VNTC	12	25	-	45	0.51	175
16-16 VNTC	16	25	-	60	0.6	244
16-19 VNTC	19	25	-	60	0.63	281
16-25 VNTC	25	25	-	60	0.73	359
16-37 VNTC	37	25	-	60	0.82	502
14-2 VNTC FLT	2 Flat	19	-	45	0.22 x 0.32	64
14-3 VNTC	3	19	-	45	0.35	81
14-4 VNTC	4	19	-	45	0.38	100

Part #	Number of Conductors	Number of Strands	Ground wire AWG	Jacket Thickness (mils)	Nominal O.D (Inch.)	Approx. Net Lbs/Mft
14-5 VNTC	5	19	-	45	0.38	119
14-6 VNTC	6	19	-	45	0.45	140
14-7 VNTC	7	19	-	45	0.45	153
14-8 VNTC	8	19	-	45	0.49	180
14-9 VNTC	9	19	-	45	0.52	197
14-10 VNTC	10	19	-	60	0.60	233
14-12 VNTC	12	19	-	60	0.61	270
14-16 VNTC	16	19	-	60	0.66	335
14-19 VNTC	19	19	-	60	0.70	388
14-25 VNTC	25	19	-	60	0.81	499
14-37 VNTC	37	19	-	80	0.96	746
12-2 VNTC FLT	2 Flat	7	-	45	0.23 x 0.35	77
12-3 VNTC	3	7	-	45	0.39	110
12-4 VNTC	4	7	-	45	0.42	139
12-5 VNTC	5	7	-	45	0.46	167
12-7 VNTC	7	7	-	45	0.5	218
12-9 VNTC	9	7	-	60	0.62	300
12-10 VNTC	10	7	-	60	0.67	325
12-12 VNTC	12	7	-	60	0.69	380
12-15 VNTC	15	7	-	60	0.72	434
12-19 VNTC	19	7	-	60	0.78	534
12-25 VNTC	25	7	-	80	0.95	731
12-37 VNTC	37	7	-	80	1.08	1031
10-2 VNTC FLT	2 Flat	7	-	45	0.26 x 0.42	110
10-3 VNTC	3	7	-	45	0.45	170
10-4 VNTC	4	7	-	60	0.5	230
10-5 VNTC	5	7	-	60	0.58	278
10-7 VNTC	7	7	-	60	0.63	363
10-9 VNTC	9	7	-	60	0.73	465
10-12 VNTC	12	7	-	60	0.86	650
10-15 VNTC	15	7	-	80	0.92	712
10-19 VNTC	19	7	-	80	1	876
14-3 VNGTC	3 w/gnd	19	14	45	0.38	90
12-3 VNGTC	3 w/gnd	7	12	45	0.4	125
10-3 VNGTC	3 w/gnd	7	10	45	0.45	187
8-3 VNGTC	3 w/gnd	7	10	60	0.58	220
8-4 VNGTC	4 w/gnd	7	10	60	0.61	290
6-3 VNGTC	3 w/gnd	7	8	60	0.69	388
6-4 VNGTC	4 w/gnd	7	8	60	0.76	508
4-3 VNGTC	3 w/gnd	7	8	60	0.89	632

Part #	Number of Conductors	Number of Strands	Ground wire AWG	Jacket Thickness (mils)	Nominal O.D (Inch.)	Approx. Net Lbs/Mft
4-4 VNGTC	4 w/gnd	7	8	80	0.97	830
2-3 VNGTC	3 w/gnd	19	6	80	1.03	935
2-4 VNGTC	4 w/gnd	19	6	80	1.13	1215
1-2 VNGTC	2 w/gnd	19	6	85.6	1.07	923
1-3 VNGTC	3 w/gnd	19	6	85.6	1.14	1230
1/0-2 VNGTC	2 w/gnd	19	6	85.6	1.15	1091
1/0-3 VNGTC	3 w/gnd	19	6	85.6	1.23	1465
1/0-4 VNGTC	4 w/gnd	19	6	85.6	1.35	1869
2/0-2 VNGTC	2 w/gnd	19	6	85.6	1.26	1351
2/0-3 VNGTC	3 w/gnd	19	6	85.6	1.35	1834
2/0-4 VNGTC	4 w/gnd	19	6	85.6	1.49	2356
3/0-2 VNGTC	2 w/gnd	19	4	85.6	1.34	1610
3/0-3 VNGTC	3 w/gnd	19	4	85.6	1.43	2183
3/0-4 VNGTC	4 w/gnd	19	4	85.6	1.59	2799
4/0-2 VNGTC	2 w/gnd	19	4	85.6	1.47	1972
4/0-3 VNGTC	3 w/gnd	19	4	85.6	1.57	2701
4/0-4 VNGTC	4 w/gnd	19	4	85.6	1.80	3597
250-2 VNGTC	2 w/gnd	37	4	118	1.60	2275
250-3 VNGTC	3 w/gnd	37	4	118	1.77	3236
250-4 VNGTC	4 w/gnd	37	4	118	1.96	4158
300-2 VNGTC	2 w/gnd	37	3	118	1.77	2774
300-3 VNGTC	3 w/gnd	37	3	118	1.89	3780
300-4 VNGTC	4 w/gnd	37	3	118	2.09	4865
350-2 VNGTC	2 w/gnd	37	3	118	1.87	3154
350-3 VNGTC	3 w/gnd	37	3	118	1.99	4305
350-4 VNGTC	4 w/gnd	37	3	118	2.21	5757
400-2 VNGTC	2 w/gnd	37	2	118	1.96	3505
400-3 VNGTC	3 w/gnd	37	2	118	2.09	4817
400-4 VNGTC	4 w/gnd	37	2	118	2.31	6229
500-2 VNGTC	2 w/gnd	37	2	118	2.13	4301
500-3 VNGTC	3 w/gnd	37	2	118	2.28	5936
500-4 VNGTC	4 w/gnd	37	2	118	2.53	7689
600-2 VNGTC	2 w/gnd	61	2	118	2.39	5196
600-3 VNGTC	3 w/gnd	61	2	118	2.56	7191
600-4 VNGTC	4 w/gnd	61	2	118	2.90	9527